BIÊN GIỚI PHÍA NAM CHIÊM THÀNH (THẾ KỶ XIII - XVII)

CÙ THỊ DUNG*
TRƯỜNG THÀNH**

Sau thời điểm năm 1653 chính quyền Chiêm Thành từ Padarang thiên đô về Phan Rí, đưa đường biên giới với Đàng Trong về khu vực mũi Đá Vách, tức mũi Varella Giả nằm phía nam vịnh Cam Ranh. Như vậy, khi đó đường biên giới Chiêm Thành ở phía nam giáp vương quốc Cao Miên nằm ở khoảng nào? Qua một số tư liệu được biết, đường biên giới của vương quốc Chiêm Thành giáp vương quốc Cao Miên trong lịch sử chính là ranh giới hai tỉnh Bình Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay, nằm ở phía bắc mũi Bà Kiểm, nơi có ngọn hải đăng Ba Kiềm hiện nay. Ranh giới này tồn tại khá lâu, tuy nhiên trước đó nữa theo ghi chép thì sông Ma Li mới là ranh giới của dinh Trấn Biên và dinh Bình Thuận, theo Nguyễn Huy Quýnh cho biết: "[Phủ Gia Định] Phía bắc giáp phủ Bình Thuận, lấy nửa cửa Ma Li làm giới hạn" (1). Tương tự, theo Trịnh Hoài Đức cho biết: "[Trấn Biên Hòa] Ranh giới cũ: phía đông bắc đến trấn Bình Thuận lấy nửa sông La Ly làm giới hạn. Năm Mậu Thìn (1808) niên hiệu Gia Long thứ 7, chuẩn định phía đông giáp núi Thần Mẫu, lập trạm Thuận Biên, chạy dài ra phía bắc đều là sách động của sơn man" (2). Thông tin từ hai nguồn tư liệu vừa nêu khá thống nhất về vị trí biên giới, tuy nhiên việc phân chia địa giới khi chuyển từ sông Ma Li về núi Thần Mẫu (mũi Bà Kiểm) được cho vào năm 1808 có thể là chưa chính xác.

Theo *Đại Nam thực lục*, vào năm 1800 đã thấy các dịch trạm ở khu vực từ Ma Li về núi Thần Mẫu thuộc tỉnh Bình Thuận: "[Tháng 2 năm Canh Thân (1800)] đặt phu trạm các trạm ở Bình Thuận và Bình Khang. Sai Võ giáp cai cơ Tống Phước Thuận và Hàn lâm viện Phan Tiến Dưỡng đi hội với các dinh thần, xem đường sá xa gần mà định số phu nhiều ít. Người làm phu trạm đều được miễn dao dịch. (Dinh Bình Thuận 14 trạm là Thị Khế, Phù Mi, Thạch Hồ, Ma Li, Đại Khê, Phan Thiết, Vị Nê, Bào Chấn, Thanh Tu, Long Hương, Khê Thủy, Ma Bố, Mai Nương và Du Lai" (3). Rõ ràng, 3 trạm Thị Khế (rất có thể là Bà Kiểm), Phù Mi và Thạch Hồ nằm ở phía nam trạm Ma Li, như vậy rất có thể việc chuyển đổi ranh giới này diễn ra vào khoảng năm 1794, khi chính sử nhắc đến việc viên quản đạo Ma Li kiêm quản các thủ Kê Gà, La Di và Phù Mi: "[Tháng 10 năm Giáp Dần (1794)] Lấy Phó Hậu chi dinh Trung thủy là Lưu Tiến Hòa quản đạo Ma Li, kiêm lĩnh ba thủ Kê Khê [Khe Gà], La Di, Phù Mĩ, Cai cơ chi Chấn Võ là Vũ Văn Lân quản đạo Phan Rang kiêm lĩnh hai thủ Ma Vằn, Du Lai" (4). ở đây, hai thủ La Di và Phù Mi nằm ở phía

*Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp.Hồ Chí Minh
**ThS. Tỉnh Quảng Ngãi

nam sông Ma Li, chứng tỏ năm này ranh giới đã dịch về phía dinh Trấn Biên tại núi Thần Mẫu như đã biết.

Tuy nhiên, biên giới này lại có sự thật không đơn giản như vậy, bởi đó chỉ là đường ranh giới phân chia về sau, các cứ liệu lịch sử trước đó cho thấy biên giới này còn nằm xa hơn về phía nam, tức trên vùng địa giới Bà Rịa - Vũng Tàu, cũng là vùng Mô Xoài xưa. Nói đến vùng Mô Xoài thì cũng có nghĩa là nói đến vùng Bà Rịa, cả hai cách nói đều phiếm chỉ vùng đất ngày nay là tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, khi nói đến Bà Rịa - Vũng Tàu thì chúng ta nói đến vùng Bà Rịa hay Mô Xoài trong lịch sử, chúng đều mang ý nghĩa tương đương, cho dù tại đây có hẳn hai xứ đất là xứ Mô Xoài và xứ Bà Rịa, hoàn toàn khác biệt. Theo tư liệu cổ thì rất có thể Trịnh Hoài Đức là người đầu tiên cho biết vùng đất Bà Rịa, tức vùng Mô Xoài, xưa thuộc đất Chân Lạp (về sau là Cao Miên): "Xét Bà Rịa xưa là đất Lục Chân Lạp. *Tân Đường Thư* nói: "Bà Lỵ ở phía đông nam Chiêm Thành, từ Giao Châu đi ghe theo biển, trải qua các nước Xích Thổ, Đan Đan, rồi đến Địa Đại Châu Đà Mã (cũng gọi là Mã Lễ, quốc tục xỏ tai đeo hoa, lấy một bức vải quấn ngang nơi bụng), phía nam miền ấy có nước Thù Nại, sau niên hiệu Vĩnh Huy thời Đường (651-655) bị Chân Lạp thôn tính". Cứ như lời nói ấy mà đoán thì phong tục và địa điểm Cao Miên Đê Man ngày nay, đại khái cũng giống như vậy" (5). Chính vì thông tin từ nguồn tư liệu quan trọng này mà các tư liệu đời sau đều cho rằng vùng Mô Xoài trong lịch sử thuộc chủ quyền nước Cao Miên và đất này giáp giới với nước Chiêm Thành ở phía đông bắc. Như vậy, cần căn cứ vào các tư liệu ghi chép đương thời trước khi người Việt vào lập phủ Gia Định để chứng minh vùng đất này thuộc chủ quyền của ai.

Khu vực Mô Xoài trong lịch sử được tính chính là địa giới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay, đây là khu vực giáp ranh tỉnh Bình Thuận ở phía đông, tỉnh Đồng Nai ở phía bắc, Thành phố Hồ Chí Minh ở phía tây và biển Đông ở phía nam. Tuy nhiên, có một khu vực ranh giới cần biết của đất Mô Xoài, đó là khu vực ranh giới với Bình Thuận tại khu vực mũi Bà Kiểm mà nay là mũi Ba Kiềm. Như đã nói trước đó, sông Ma Li mới là ranh giới của dinh Trấn Biên và dinh Bình Thuận thời chúa Nguyễn, việc chuyển đổi ranh giới này có thể diễn ra vào năm 1794, năm lập đạo Ma Li tại Bình Thuận. Trong phạm vi vùng Mô Xoài có một vị trí rất nổi tiếng, là đích của tàu thuyền đi lại trên biển ở giai đoạn trung cận đại và đến cả hiện đại, đó là mũi Vũng Tàu, còn gọi là Ghềnh Rái hay Cap Saint Jacques. Đây là một dải núi sót nhỏ nhô cao ra biển trên vùng đồng bằng hạ lưu sông Đồng Nai, bao gồm dãy núi Lớn ở phía bắc với hai ngọn (cao 236m và 245m); dãy núi Nhỏ phía nam với 2 ngọn (cao 170m và 136m); ngoài ra còn có đảo Hòn Bà cao chừng 20m nằm ngoài biển về phía đông nam dãy núi Nhỏ. Đây chính là cụm 5 ngọn núi nhỏ hình thành nên mũi Vũng Tàu nổi bật trên vùng hạ lưu cửa sông Đồng Nai khá bằng phẳng. Đây là tiêu điểm trên bờ quan trọng mà các tàu thuyền đi ven bờ luôn theo hướng từ phía bắc xuống hay phía nam lên, đặc biệt theo các mô tả để vào cửa sông Mêkông ở thế kỷ XVII-XVIII mà điển hình như mô tả của Francisco Pires vào năm 1649 (6), tàu thuyền lấy chỉ hướng là mũi Vũng Tàu rồi mới đi vào cửa sông nằm ở phía tây khu vực này. Chính vì vậy, vị trí này được ghi chép trong rất nhiều tài liệu phương Tây liên quan đến hoạt động hàng hải hoặc các nhà truyền giáo từ thế kỷ XVI đến hiện đại.

Rất có thể mũi Vũng Tàu được người Tây Ban Nha đặt tên gọi đầu tiên là Cinq-Plaies, và địa danh này có nhiều biến âm

tùy theo ngôn ngữ ghi chép như Cinco Chagas, Cinquechagos, Singues Lagues (7), Sinkel Jasques, rồi Saint Jacques. Một mô tả khá sớm từ năm 1606 của Christoval de Jaque de los Rios de Mancaned, cho biết năm 1596 khi ông đi ngang qua mũi Vũng Tàu và những người Tây Ban Nha này đã đặt tên là Cinq-Plaies: "Ngày hôm sau hoa tiêu của chúng tôi nhận ra bờ biển của vương quốc Chiêm Thành, nằm trên lục địa và nối tiếp các bờ biển Cao Miên cũng như Đàng Trong. Chúng tôi đi dọc theo những bờ biển này cho đến khi gặp một cảng nằm chính xác trên biên giới của hai quốc gia này, mà Vincent Fernandez là hoa tiêu của chúng tôi, đã đặt tên là Cinq-Plaies, vì có năm ngọn núi vươn cao ở đó" (8). Ở đây, tác giả cho biết mũi Cinq-Plaies (9) là ranh giới quốc gia hai vương quốc, rất có thể là hai vương quốc Cao Miên và Chiêm Thành. Một xác nhận sớm hơn đến từ một người Tây Ban Nha khác, một báo cáo năm 1604 khi mô tả các sự kiện quan hệ giữa người Tây Ban Nha với Cao Miên ở cuối thế kỷ XVI cho biết: "Vương quốc Campà nằm giữa Camboxa và Sinoa (10), một tỉnh Đàng Trong, ở 11 vĩ độ Bắc. Vùng đất này rất cao và đồi núi, có năm ngọn đồi được hoa tiêu Vicente Fernandez của thuyền trưởng Blas Ruiz đặt tên là Cinco-llagas, khi anh ta nhận ra chúng trong chuyến đi đến Camboxa, như tôi đã đưa tin" (11). Ở đây, Gabriel Quiroga de San Antonio cho biết vị trí Cinco-llagas nằm ở biên giới hai quốc gia Chiêm Thành và Cao Miên, thậm chí ông còn cho biết tọa độ của địa điểm này nằm ở 11 độ vĩ Bắc, cho dù còn sai khác nhiều với ngày nay nhưng đó chỉ có thể là mũi Vũng Tàu (12), mà người Âu đã gọi là Cinco-llagas, Cinq-Plaies, Cinco Chagas, Cinquechagos, Singues Lagues, tùy vào ngôn ngữ ghi chép và các biến âm. Cũng theo tư liệu bản đồ từ phương Tây, khá nhiều bản đồ đương thời ở thế kỷ XVII thể hiện ranh giới quốc gia giữa Chiêm Thành và Cao Miên nằm ở vị trí mũi Vũng Tàu ngày nay. Điển hình như bản đồ Kaart van de kusten van Siam, Cambodja en Cochin-China 1665-1668 cho thấy ranh giới hai quốc gia nằm ở vị trí mũi Vũng Tàu, đó là mũi đất được ký âm trên bản đồ là Sinques Jagros; ngoài ra trên bản đồ thể hiện ranh giới hai quốc gia cũng được tô hai màu khác nhau hoàn toàn và vị trí đổi màu nằm tại mũi Vũng Tàu ngày nay.

Qua khảo cứu của tác giả Pierre-Yves Manguin, có mô tả hành trình ven bờ đi từ Pullo Condore (Côn Đảo) về đến bãi cạn Matheus de Brito (13), có một vị trí được xác định là biên giới Cao Miên và Chiêm Thành: "Nếu bạn vượt qua phần nằm giữa Côn Đảo và đất liền, bạn sẽ đi về phía mũi đông bắc, cách ngoài khơi (Côn Đảo) 1 dặm, bạn sẽ đi qua nơi sâu chưa đến 17 sải về phía đất liền cũng như sâu 20 sải về phía biển, tuyến đường chính xác là sâu 18 sải, được che chở bởi mỏm đá Matheus de Brito qua độ sâu 14 sải và cách bờ biển khoảng 4 dặm, phía trước là một ngọn núi rất cao và lớn đánh dấu biên giới giữa hai vương quốc Chiêm Thành và Cao Miên" (14), theo Pierre-Yves Manguin thì tài liệu này "có niên đại từ những năm 1565 cho đến nửa sau của thế kỷ 17" (15). Ở đây, mô tả cho thấy ranh giới hai quốc gia nằm tại một ngọn núi rất cao và lớn, mà theo Pierre-Yves Manguin, thì đó là Núi Bé nằm sâu trong nội địa khu vực La Gi và tọa lạc ở bờ Tây sông Dinh. Tuy nhiên, nhận định của Manguin có khả năng chưa chính xác vì Núi Bé nằm cách biển khá xa (khoảng 20km) (16). Mô tả này cho thấy, đi ven bờ

từ Côn Đảo về La Gi ngày nay (trong mô tả là từ Pullo Condore về bãi cạn Matheus de Brito), chỉ có hai nơi có núi cao sát biển là mũi Vũng Tàu (cao 170m) và mũi Thùy Vân (cao 330m). Xác định ở đây chỉ có thể là núi Vũng Tàu cao lớn và là tiêu điểm cho các tàu thuyền giai đoạn đó quan sát, chính vì vậy mô tả này mới xác định đó là "một ngọn núi rất cao và lớn đánh dấu biên giới giữa hai vương quốc". Ngoài ra, trong Hiệp ước Hà Lan - Cao Miên được ký kết vào ngày 1-2-1665, với nhiều nội dung được thông qua, trong đó có thông tin liên quan đến đường bờ biển Cao Miên: "Họ đề nghị không tấn công các thuyền buồm Trung Hoa trong khu vực nằm giữa Cinquechagos, về phía bắc, và Poulo - Ouby (17) cùng Poulo -Condore, ở phía nam" (18). Ở đây, thông tin cho biết đường bờ biển Cao Miên nằm trải dài từ Cinquechagos (mũi Vùng Tàu) ở phía bắc vào đến Poulo-Ouby (đảo Hòn Khoai) ở phía nam. Như vậy, những văn kiện chính thức của vương quốc Cao Miên ký với Hà Lan để nối lại quan hệ ngoại giao, trong đó có điều khoản người Hà Lan không được tấn công các thương thuyền Trung Hoa nằm trong phạm vi bảo vệ của vương quốc Cao Miên cho thấy, đường biên giới phía bắc của Cao Miên chỉ đến mũi Vũng Tàu và đây là một trong những điểm rất quan trọng cần phải xác định.

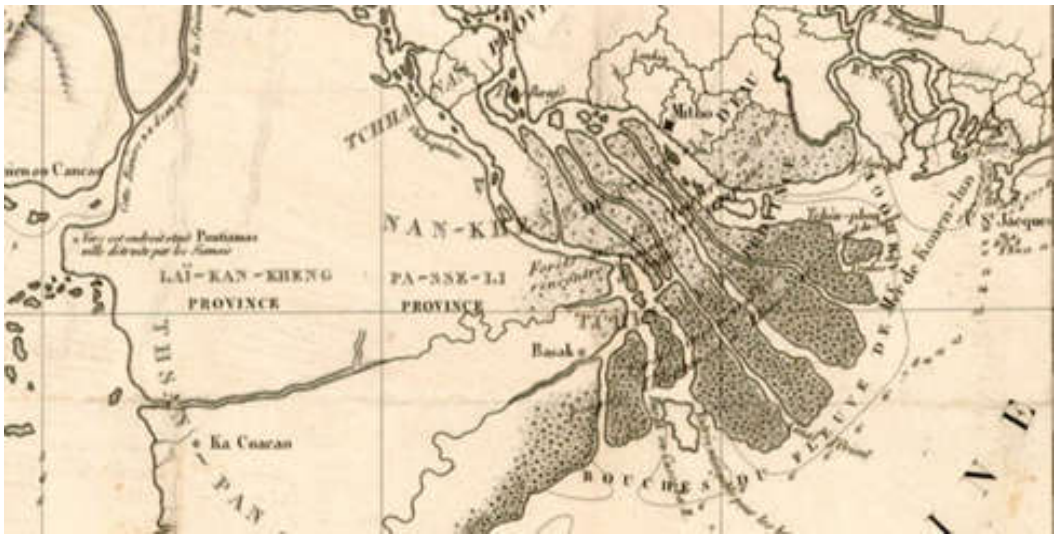
Theo một mô tả muộn hơn từ *Giáp Ngọ niên bình nam đồ*, của Bùi Thế Đạt cho biết "8A - Chiêm Thành giáp Cao Miên giới" (19), ở khoảng vị trí cửa biển Tắc Kế, về sau là cửa Tắc Khái (20) và nay là cửa Lấp. Thông tin này cho thấy, ranh giới giữa Chiêm Thành và Cao Miên nằm lân cận ở khoảng này, có nghĩa là khá xa ranh giới mũi Bà Kiềm về sau và kề bên mũi Vũng Tàu. Cũng cần nhắc lại là, thông tin từ nguồn tư liệu này qua khảo sát cho thấy có niên đại sớm hơn năm 1742, thậm chí có thể còn trước năm 1698, bởi thông tin về Nặc Nộn thành và Nặc Thu thành (21) ở Cao Miên. Châu Đạt Quan - Sứ thần nhà Nguyên được cử sang giao thiệp với Cao Miên (Chân Lạp lúc ấy) vào năm 1296, đã qua Chân Bồ cho biết: "Chúng tôi vượt biển Bảy Hòn Đảo đi ngang biển An Nam và đến xứ Chiêm Thành. Ở đấy, nhờ thuận gió, trong vòng mười lăm ngày ta có thể đến thị trấn Chân Bồ, đó là biên giới xứ Chân Lạp" (22). Chưa rõ Lê Hương biên dịch *Chân Lạp phong thổ ký* từ nguyên bản tiếng Hán, tiếng Pháp hay tiếng Anh, tuy nhiên theo bản dịch sớm nhất từ tiếng Hán sang tiếng Pháp năm 1819 của Abel Rémusat cho biết: "ở bên kia eo biển nằm trải dài giữa Fou-Kian, Koaung-Toung và các đảo, người ta đi qua vùng biển Sept-Iles, băng qua biển Kiao-Tchi và đến Tchen-Tching. Từ đó, nhờ thuận gió, người ta có thể đến Tchin-Phou, biên giới của đất nước này, trong 15 ngày" (23). Theo bản dịch của Abel Rémusat thì đến vùng Tchin-phou (Chân Bồ) mà không phải là thị trấn hay thành phố Tchin-phou (Chân Bồ), chưa rõ vì sao Lê Hương lại cho là thị trấn (Chân Bồ) như vậy. Vậy Chân Bồ nằm ở vùng nào? *Chân Lạp phong thổ ký* cho biết thêm: "Bắt đầu vào Chân Bồ, hầu hết cả vùng đều là bụi rậm của khu rừng thấp, những cửa rộng của con sông lớn chảy dài hàng trăm lí, bóng mát um tùm của những gốc cổ thụ và cây mây dài tạo thành nhiều chỗ trú sum suê" (24). Trên thực tế, từ mũi Vũng Tàu trở về phía đông và qua bắc là vùng đồi núi xen lẫn đồng bằng nhỏ hẹp và cồn cát trải dài, mang đặc trưng của hình thái địa hình ven biển miền Trung Việt Nam hiện nay; từ phía tây nam mũi Vũng Tàu là

bắt đầu của vùng đồng bằng châu thổ sông Mêkông khá thấp và rộng bạt ngàn.

Kết hợp mô tả của Châu Đạt Quan thế kỷ XIII và nghiên cứu thực địa ngày nay cho thấy, Chân Bồ chính là vùng phía tây nam mũi Vũng Tàu, ngày nay trải dài từ mũi Vũng Tàu về phía tây nam. Mũi Vũng Tàu theo tư liệu phương Tây gọi dưới nhiều biến âm khác nhau như: Cinco-llagas, Cinq-Plaies, Sinco Chagas, Cinquechagos, Singues Lagues, Sinkel Jasques, rồi đến Saint Jacques. Đến nay, phần lớn các học giả đều cho vùng Chân Bồ là vùng Bà Rịa, mà có lẽ Étienne Aymonier là một trong những người đầu tiên đưa ra nhận định này: "Từ Tchin-phou, điểm hướng về phía Baria và mũi Saint-Jacques và được tính trong số ranh giới đất liền của Cao Miên, phái đoàn đã đi qua biển Kouen-lun trong khi đi về phía tây tây nam, có nghĩa là Côn Đảo và đến vùng có nhiều cửa sông mới, với số lượng hơn chục cái" (25). Tuy nhiên, như đã trình bày thì chính Châu Đạt Quan mô tả vùng Chân Bồ là vùng bắt đầu từ biên giới và khá bằng phẳng, thì chắc chắn nó không thể là vùng Bà Rịa như nhận định lâu nay mà phải là vùng phía tây nam giáp Bà Rịa. Điều này được Abel Rémusat nghiên cứu và nhận định thì tỉnh Chân Bồ (*Hình 1*) (Tchin-Phou province) nằm ở vùng hạ lưu sông Mêkông và giáp biển, phía tây là tỉnh Bát Tê Lý (Pa-Sse-Li Province), phía bắc tỉnh Chân Bồ là tỉnh Tra Nam (Tchha Nan province).

Kết hợp tất cả các nguồn tư liệu đã khảo sát, có thể nhận ra mũi Vũng Tàu mới chính là biên giới của hai quốc gia Chiêm Thành và Cao Miên từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVII. Chính vì biên giới cổ nằm ở mũi Vũng Tàu mà vùng phía nam Chiêm Thành là một vùng đất khá lớn, có địa giới kéo dài từ sông Ma Li đến mũi Vũng Tàu. Theo ghi chép của các linh mục phương Tây thì tại Citram chính là thủ phủ của vùng, nơi có phó vương Chiêm Thành trú đóng vào thời điểm năm 1678: "Ông đến Citram vào ngày 28 tháng 11 năm 1678 vào khoảng nửa đêm. Ông thấy trong nhà thờ có 30 tín đồ Cơ đốc đang đợi, ông đã sử dụng thời gian còn lại của đêm để hướng dẫn và rửa tội cho họ. Ngày hôm sau ông đến thăm quan tổng đốc cũng là phó vương. Viên quan khi biết M. Vachet được quan

Hình 1. Bản đồ đất nước Cao Miên được vẽ và khắc họa theo Ayot và các nghiên cứu của ông Abel Rémusa



Nguồn: Nouvelles annales des voyages, de la géographie et de l'histoire ou recueil, Tome III.

Thượng thư Đàng Trong bảo vệ, đã đón tiếp rất ân cần, cố gắng lôi kéo ông ở lại đất nước và ít nhất muốn ông nghỉ ngơi tại Citram trong 10 ngày, để phục hồi sức khỏe vốn đã bị suy giảm rất nhiều" (26). Theo các ghi chép giai đoạn này, địa danh Citram, Cit-ram, Cytram, Si-tram, chính là cách biến âm của địa danh Xích Ram, nơi tọa lạc một tòa thành nổi tiếng, tòa thành được giới nghiên cứu người Việt hiện nay đặt tên là Vòng Thành Đá Trắng nằm ở xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vị trí tòa thành này nằm cách mũi Vũng Tàu khoảng 40km và cách sông Ma Li khoảng 60km. Tòa thành nằm ở thượng lưu bên bờ Đông sông Xích Ram (nay là sông Ray) và cách cửa biển khoảng 6km về phía đông bắc, nằm trên một ngọn đồi nhỏ, có địa danh là xóm Giồng Thành, phía bắc là xóm Trại Đèn và phía nam là xóm Đá Trắng, đều thuộc địa giới làng cổ Phước Bửu. Theo kết quả khảo cổ, quy mô tòa thành có kích thước 220 x 200m với tường bao bằng đá ong (27). Đây chính là thủ phủ Xích Ram của vùng phía nam Vương quốc Chiêm Thành, mà theo ghi chép của các nhà truyền giáo năm 1670, vương quốc Chiêm Thành có các trung tâm lớn xác định theo ngày nay là Xích Ram, Phú Hài, Phan Rí và Phan Rang: "Vì vậy tôi sẽ không nói cho các bạn biết, bao nhiêu người sống ở Si-tram, Phu-giai, Phan-ri, Phan-rang, tại nơi ở phó vương Chiêm Thành tôi đã gặp những người Đàng Trong theo Cơ đốc giáo; còn những người không tin thì có được đưa vào các nghi thức thiêng liêng đối với người theo đạo Thiên Chúa" (28). Một mô tả khác vào năm 1671 cho biết chi tiết hơn cho thấy Xích Ram chính là khu vực giáp biên giới của Chiêm Thành với Cao Miên: "Đã có nhà thờ và giáo lý viên ở ba cảng Ciampa, đó là Citran ở biên giới Cao Miên, thủ đô Phan-ri của vương quốc và Phan-ran ở biên giới Đàng Trong, có vẻ như ba nhà truyền giáo có thể có việc làm ở đó" (29). Địa danh nguyên gốc ở đây là Xích Ram, tuy nhiên theo các tư liệu Hán Nôm của người Việt thì địa danh này được ghi là 赤蓝 và phiên âm ra là Xích Lam (30), có lẽ âm "r" không ký âm được mà phải ký âm qua "l". Trường hợp này tương tự như cách gọi tên vịnh Cam Ranh, với tư liệu Hán Nôm thì đọc là Cam Linh, có lẽ Cam Ranh mới đúng. Điều này được xác nhận bởi các ghi chép đương thời của người phương Tây đều ký âm Cit-ram, Citram, Cytram, Si-tram, Chitram cho phép đoán định đó là địa danh Xích Ram.

Khảo sát chi tiết hơn về tòa thành tại bờ Đông sông Xích Ram, theo kết quả nghiên cứu năm 2007 bởi Bảo tàng Tổng hợp Bà Rịa - Vũng Tàu và Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ thực hiện, cho thấy rất nhiều đồ sành có nguồn gốc từ Chiêm Thành: "Bằng phương pháp so sánh, đối chiếu loại hình, chất liệu, màu sắc cho phép xác định các loại đồ sành - bán sành phát hiện tại di tích Vòng Thành - Đá Trắng là đồ gốm Lò Sành (Bình Định) của văn hóa Chăm, niên đại khoảng thế kỷ XV-XVI" (31). Như vậy, phải khẳng định rằng tòa thành nằm tại Xích Ram là tòa thành có ảnh hưởng văn hóa Chăm qua các dấu vết khảo cổ học, đồng thời kết hợp với các tư liệu chữ viết về biên giới Chiêm Thành và Cao Miên từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVII, cho thấy vùng Xích Ram thuộc chủ quyền của vương quốc Chiêm Thành và hoàn toàn không liên quan đến vương quốc Cao Miên như các ghi chép hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của bài viết là gợi mở bước đầu để tiếp tục có những nghiên cứu sâu hơn. Qua đó, chúng ta cùng đến những nghiên cứu mới nhằm làm rõ hơn

những góc khuất đang tồn tại trong lịch sử Việt Nam hiện nay.

CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Huy Quýnh, *Quảng Thuận đạo sử tập* (Nguyễn Thanh Tùng và nnk dịch), Nxb. Đại học Vinh, 2018, tr. 28.

(2). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí, Tập trung* (Tu trai Nguyễn Tạo dịch), Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn, 1972, tr. 43.

(3). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, 2002, tr. 407.

(4). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục,* tập 1, Nxb. Giáo dục, 2002, tr. 313.

(5). Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí, Tập trung* (Tu trai Nguyễn Tạo dịch), Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh phụ trách văn hóa, Sài Gòn, 1972, tr. 35, 36.

(6). Pierre-Yves Manguin, *Les Portugais sur les côtes du Việt-nam et du Campa*, École Française d'extrême-Orient, Paris, 1972, tr. 91-96.

(7). Theo bản đồ *Orientaliora Indiarum Orientalium cum insulis adjacentibus a promontorio C. Comorin ad Japan: Pascaert van t'ooster gedeelte van Oost Indien van C. Comorin tot Iapan*, Te Dordrecht: by Joannes van Braam; Amsterdam: Gerard onder de Linden, 1724 (nguồn: National Library of Australia).

(8). Ternaux-Compans, *Archives des voyages ou Collection d'anciennes relations , Tome 1*, Paris, Arthus Bertrand, Libraire-Editeur, 1840, tr. 262.

(9). Cinq-Plaies chắc hẳn là ngôn ngữ tiếng Pháp, có lẽ được dịch từ ngôn ngữ gốc là tiếng Tây Ban Nha, Cinco-llagas hay Cinco-chagas, bởi tác giả Christoval de Jaque de los Rios de Mancaned là một người Tây Ban Nha. Một tài liệu khác bằng tiếng Tây Ban Nha viết năm 1604 cho thấy, đó là Cinco-llagas và địa danh này được học giả Antoine Cabaton dịch là Cinq-Plaies.

(10). Chưa rõ vì sao Gabriel Quiroga de San Antonio lại mô tả vương quốc Champa nằm giữa Sinoa và Cao Miên, bởi cũng chính trong tác phẩm này, ông ta mô tả Cochinchine gồm ba vùng: *Sinoa, Cachan và Tonkin: Ba vùng đất này thường được gọi chung và phổ biến là Cochinchine*. Rõ ràng Champa phải nằm giữa Cao Miên và Cachan [Kẻ Chiêm] chứ không phải Sinoa [Thuận Hóa], có thể ông ta đã nhầm lẫn.

(11). Antoine Cabaton, *Brève et véridique relation des événements du Cambodge parGabriel Quiroga de San Antonio (1604)*, Paris, Ernest Leroux, Editeur, 1914, tr. 22.

(12). Mũi Vũng Tàu có tọa độ địa lý ở 10o19' vĩ độ Bắc, so với mô tả vào năm 1604 là 11° thì có sự sai khác khá lớn (tọa độ này nằm quãng đông bắc Phan Thiết ngày nay). Tuy nhiên ở giai đoạn sớm, việc xác định tọa độ địa lý còn nhiều sai khác với ngày nay, tuy nhiên với tọa độ này cho chúng ta biết ông ta mô tả cực nam của vương quốc Campà hay Champa, nơi có đường biên giới với Cao Miên.

(13). Bãi cạn Matheus de Brito được rất nhiều tài liệu ở thế kỷ XVII-XVIII mô tả, đó là vùng bãi cạn rất nguy hiểm nằm ngoài biển La Gi, ngoài khơi trước mặt Hòn Bà (đảo Vache) và cách bờ chừng 20 km.

(14). Pierre-Yves Manguin, *Les Portugais sur les côtes du Việt-nam et du Campa*, École Française d'extrême-Orient, Paris, 1972, tr. 81.

(15). Pierre-Yves Manguin, *Les Portugais sur les côtes du Việt-nam et du Campa*, École Française d'extrême-Orient, Paris, 1972, tr. 61.

(16). Manguin xác định Núi Bé là ranh giới hai quốc gia theo mô tả trên, tuy nhiên vì nằm quá xa biển (khoảng 20km) nên từ biển nhìn vào thì Núi Bé cũng như các dãy núi phía tây, hoàn toàn không thể nổi bật và trở thành nền của đường bờ biển.

(17). Nay là đảo Hòn Khoai thuộc tỉnh Cà Mau.

(18). M. le docteur Winkel, "Les relations de la Hollande avec le Cambodge et la Cochinchine, au XVIIe siècle", *Excursions et reconnaissances*, No12, Saigon, Imprimerie du gouvernement, 1882, tr. 507.

(19). Trần Đại Vinh (dịch), *Giáp Ngọ niên bình nam đồ*, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát* triển, số 2 (109), 2014, tr. 116.

(20). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 5, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr. 75.

(21). Nặc Nộn thành và Nặc Thu thành là 2 tòa thành do phó vương Nặc Nộn (1654-1691) và chính vương Nặc Thu (1656-1725) lập ra.

(22). Châu Đạt Quan, *Chân Lạp phong thổ ký* (Lê Hương dịch), Nxb. Kỷ Nguyên Mới, Sài Gòn, 1973, tr. 22.

(23). Abel Rémusat, *Description du Royaume de Camboge, Par un voyageur chinois qui a visité cette contrée à la fin du XIII° siècle; précédée d'une Notice chronologique sur le même pays, extraite des Annales de la Chine*, *Nouvelles annales des voyages, de la géographie et de l'histoireou recueil*, *Tome III*, Librairie de Gide Fils, 1819, tr. 38.

(24). Châu Đạt Quan, *Chân Lạp phong thổ ký* (Lê Hương dịch), Nxb. Kỷ Nguyên Mới, Sài Gòn, 1973, tr. 80.

(25). Étienne Aymonier, *Le Cambodge - Le groupe d'Angkor et l'histoire*, Ernest Leroux, 1904, tr. 618.

(26). Évêques Français et Autres missionnaires apostoliques, *Histoire de l'établissement du christianisme dans les Indes orientales.... V.2*, Imprimeur - Libraire, Avenue de l'Orient, 1803, tr. 286.

(27). Đào Linh Côn, *Vòng Thành - Đá Trắng ở Xuyên Mộc (Bà Rịa- Vũng Tàu) di tích thành cổ duy nhất còn lại ở Nam Bộ*, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 3 (115), năm 2008, tr. 64.

(28). Adrien Launay, *Histoire de la mission de Cochinchine 1658-1823, Documents historiques I, 1658-1728*, Anciennes Maisons Charles Douniol Et Retaux, 1923, tr. 47.

(29). Adrien Launay, *Histoire de la mission de Cochinchine 1658-1823, Documents historiques I, 1658-1728*, Anciennes Maisons Charles Douniol Et Retaux, 1923, tr. 353.

(30). Trần Đại Vinh (dịch), *Giáp Ngọ niên bình nam đồ*, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát* triển, số 2 (109), 2014, tr. 114.

(31). Đào Linh Côn, *Vòng Thành - Đá Trắng ở Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu) di tích thành cổ duy nhất còn lại ở Nam Bộ*, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 3 (115), năm 2008, tr. 68.